

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 18-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hạ.

2. Ông Y Bhiu Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HS-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quốc B; sinh năm: 1981, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân H và bà Đoàn Thị L; có vợ H'M Mlô và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 34 ngày 16/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn B; sinh năm: 1992, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị N; có vợ Vũ Thị Thùy L và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 35 ngày 16/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn M; sinh năm: 1979, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lưu Thị S; có vợ Nông Thị S và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 39, ngày 16/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn C; sinh năm: 1988, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị Q; có vợ Phạm Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 36 ngày 16/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn M; sinh năm: 1969, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn M (chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ Vũ Thị N và 05 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 38 ngày 16/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn H; sinh năm: 1984, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trí N và bà Vũ Thị H; có vợ Trần Thị H và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 37, ngày 16/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Quốc T; sinh năm: 1968, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi

Quang M (Chết) và bà Trần Thị M; có vợ Trần Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T.

Địa chỉ: Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại nhà Đặng Quốc B, trú tại Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Đặng Quốc B, Bùi Văn B và Nguyễn Văn H rủ nhau đánh bạc dưới hình thức Xì lách, thắng thua bằng tiền mặt. Đặng Quốc B mua 1 bộ bài Tú Lơ Khơ và lấy một cái đĩa nhựa, 1 chiếu có kích thước 2 x 2m trải xuống nền nhà rồi cùng nhau đánh bạc. Đánh được một lúc thì có thêm 2 người đồng bào (không xác định được lai lịch) vào tham gia đánh bạc, một lát sau có thêm Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, đến và cùng tham gia đánh bạc. Đánh được một lúc thì 2 người đồng bào về trước và có Bùi Quốc T đến, Bùi Văn Ch hết tiền và mượn của Đặng Quốc T 500.000 đồng để đánh bạc tiếp.

Đến 17 giờ, ngày 10/1/2018 thì bị Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk vào bắt quả tang Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 9.740.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá, đã qua sử dụng; 01 đĩa nhựa hình tròn hoa vân xanh có đường kính 20cm và 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 2 x 2m là vật chứng dùng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ trên người của Bùi Quốc T số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/KSĐT-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Quốc

B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Quốc T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.740.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn hoa vân xanh có đường kính 20cm; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 2 x 2m; 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Buk đã trả lại cho Bùi Quốc T số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền cá nhân của Bùi Quốc T không dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với 02 người đồng bào tham gia đánh bạc tại nhà Đặng Quốc B vào ngày 10/01/2018, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đang xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời

khai người làm chứng với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận sau khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 10/01/2018 tại nhà Đặng Quốc B, trú tại Buôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T đã có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng hình thức đánh xì lác, thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.740.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng và dễ dàng nên đã cố ý phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công cảnh giới, thu tiền xâu, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau nhưng mục đích chung của các bị cáo là sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền, do đó không cần phải phân hóa riêng hành vi đối với các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H mà cần đưa ra mức hình phạt chung đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Bùi Quốc T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng trong vụ án này bị cáo đóng vai trò đồng phạm giúp sức tạo điều kiện vật chất là cho bị cáo Bùi Văn Ch mượn 500.000đ để bị cáo Bùi Văn Ch tiếp tục đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt do hành vi của bị cáo gây ra nhưng nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T đã thành khẩn khai báo,

biết ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do vậy, nhằm tăng tính răn đe, tác dụng giáo dục đối với các bị cáo thì việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là cần thiết nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về miễn khấu trừ thu nhập: Các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T đều có nghề nghiệp là làm nông, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, ngoài ra bị cáo Bùi Quốc T hiện tại đang mắc bệnh nặng, cần phải có tiền mua thuốc điều trị, các bị cáo B, Ch và H có con nhỏ. Mặt khác đã căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền mặt 9.740.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn hoa vân xanh có đường kính 20cm; 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 2 x 2m là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/6/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Buk).

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Buk đã trả lại cho Bùi Quốc T số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền cá nhân của Bùi Quốc T không dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu, ngày 15/4/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Buk).

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với 02 người đồng bào tham gia đánh bạc tại nhà Đặng Quốc B vào ngày 10/01/2018, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đang xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc B 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Đặng Quốc B còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Bùi Văn B còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Nguyễn Văn M còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Bùi Văn Ch còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch và Bùi Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch và Bùi Quốc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Nguyễn Văn Huynh còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 16/01/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Bùi Văn M còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bùi Văn M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo.

- **Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền mặt 9.740.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn hoa vân xanh có đường kính 20cm; 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 2 x 2m là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/6/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Buk).

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Buk đã trả lại cho Bùi Quốc T số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền cá nhân của Bùi Quốc T không dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu, ngày 15/4/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Buk).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Đặng Quốc B, Bùi Văn B, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Ch, Bùi Văn M, Nguyễn Văn H và Bùi Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K;
- UBND xã P, huyện K;
- UBND xã S, huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín